

Số: 25/2021/QĐST – HNGĐ

G, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm 7 thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Trần Như N, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm 7 thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Như N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ con chung:** Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Như N đều xác định có một con chung. Cháu tên là Trần Như Đức T, sinh ngày 15/10/2019. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao cháu Trần Như Đức T cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 04/2021 cho đến khi cháu Trần Như Đức T đủ 18 tuổi. Anh Trần Như N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thu H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản và công nợ chung:** Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Như N đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung.

**2.3. Về án phí:** Chị Trần Thị Thu H nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2019/0000305 ngày 25/02/2021. Trả lại cho chị Trần Thị Thu H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Q**